

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2023 - 2024

Phần thứ nhất: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

Năm học 2023-2024 nhà trường có nhiều thuận lợi: Đảng bộ và nhân dân, các ban ngành đoàn thể xã Yên Đức luôn xác định đúng hướng mục tiêu kinh tế - xã hội, từng bước tiến vững chắc, đời sống nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng được cải thiện nâng cao cả vật chất lẫn tinh thần. Địa phương luôn quan tâm đến công tác giáo dục cả 3 cấp học, tạo mọi điều kiện cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

Đối với phụ huynh và học sinh nhu cầu học tập ngày càng cao, các phụ huynh luôn quan tâm đến việc học tập của con em mình. Phối hợp cùng nhà trường khắc phục mọi khó khăn, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan nhà trường ngày một khang trang hơn. Phong trào khuyến học của địa phương và các dòng họ hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn, tập thể CBGVNV là một khối đoàn kết thống nhất, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm cùng nhau quyết tâm tháo gỡ khó khăn, xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế và hoàn cảnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành và quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra trong năm học.

Học sinh sĩ số ổn định ngay từ đầu năm học thuận lợi cho công tác tổ chức nhà trường. Cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường được tu tạo bổ sung dần đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra trong năm học. Nhà trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017-2022, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân thị xã tặng Giấy khen.

2. Khó khăn

- Địa bàn xã kinh tế còn nhiều khó khăn, mức thu nhập người dân thấp đó đó nhiều em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa.

- Cơ sở vật chất các phòng học bộ môn được trang bị lâu xuống cấp: thiếu thiết bị ứng dụng CNTT, số máy tính phục vụ học Tin học, các thiết bị phục vụ dạy học theo chương trình GDPT 2018 thiếu gây khó cho việc tổ chức dạy học.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6: 97/97 em đạt 100% theo kế hoạch.

- Duy trì hệ thống trường lớp đến cuối năm học: 09 lớp với 330 HS

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần hàng tháng đạt trên 98%. Kết quả phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

2. Kết quả công tác chỉ đạo dạy và học

2.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Trong năm nhà trường chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo chủ động đáp ứng việc hoàn thành chương trình năm học theo khung thời gian quy định

Nhà trường kịp thời tuyên truyền, phổ biến triển khai các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ nhà trường tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh, cha mẹ học sinh thông qua: Bảng tin, email, zalo và triển khai trong họp Liên tịch, họp cơ quan.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 218/KH-THCSYĐ, ngày 04/8/2023 về việc chỉ đạo triển khai xây dựng KH môn học năm học 2023-2024; Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch số 246/KH-THCSYĐ ngày 25/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 và các kế hoạch khác theo đúng hướng dẫn từ đầu năm học. Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ nhà trường đúng tiến độ đảm bảo chất lượng, trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế nhà trường.

a. Về thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục các môn học

- Thực hiện đúng chương trình của các môn học, các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình và khung thời gian năm học theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/08/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 2350/SGDĐT-GDPT, ngày 28/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn 1405/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024.

Trong năm học nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo đối với lớp 6, lớp 7 lớp 8(không thực hiện dạy học môn học tự chọn) và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết

định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo đối với lớp 9; thực hiện dạy học tự chọn chủ đề tự bám sát môn Toán, Tiếng Anh.

- Thực hiện Chương trình dạy ngoại ngữ: Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, 7, 8 và chương trình Tiếng Anh 7 năm đối với lớp 9.

- Hội đồng trường thực hiện phê duyệt kế hoạch giáo dục của trường (kèm theo các phụ lục là kế hoạch các môn học/Giáo dục); Ban lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn thực hiện duyệt Kế hoạch bài dạy của giáo viên hàng tuần trên hệ thống <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> trước khi tổ chức hoạt động dạy - học.

b. Về thực hiện chương trình kế hoạch các hoạt động giáo dục

- Đối với hoạt động giáo dục bắt buộc: Triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục bắt buộc theo hướng dẫn tại công văn Công văn 1405/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của Phòng GD&ĐT: Thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018; các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp học sinh lớp 9 đảm bảo số tiết theo quy định. Chú ý đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động tạo hiệu quả giáo dục cao trong năm học.

Kết quả: 100% học sinh nhà trường được học tập các chủ điểm hàng tháng theo quy định của học kỳ.

- Đối với hoạt động giáo dục không bắt buộc:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch từ đầu năm học dựa trên tình hình thực tế, thiết kế các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để lồng ghép vào các hoạt động của tổ nhóm bộ môn dựa trên các nhóm nội dung: Giáo dục và phát triển cá nhân; Quê hương đất nước và hòa bình thế giới; Cuộc sống gia đình; Thế giới nghề nghiệp; Khoa học và nghệ thuật.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai”; Tổ chức sinh hoạt tập thể đầu năm; Tổ chức Tết trung thu; Ngoại khóa “Giáo dục pháp luật hưởng ứng ngày Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Diễn đàn trẻ em; ngoại khóa “Phụ nữ là để yêu thương”.... Tổ chức các hoạt động cao điểm chào mừng 60 năm thành lập Tỉnh Quảng Ninh; Tổ chức các hoạt động cao điểm chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 8/3, 26/3; Ngày Hội khoa học công nghệ, Ngày hội đọc sách, ngoại khóa phòng chống Tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh... Ngoài ra cũng đã tổ chức được cho HS tham gia Ngày Hội giao lưu Tiếng Anh toàn thị xã đạt giải khuyến khích; ... Qua các hoạt động trải nghiệm làm tăng sự hiểu biết, kỹ năng sống của học sinh; giúp học sinh thêm yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam, có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc. Từ đó, các em sẽ có định hướng học tập sát thực tế hơn, có nhiều động lực hơn và phát huy tình yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam. Đồng thời tạo sự thân thiện, đoàn kết giữa giáo viên - học sinh, giữa các em học sinh với nhau.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8 và lựa chọn SGK lớp 9

2.2.1. Về thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8

a. Công tác chuẩn bị

- Ngay từ cuối năm học 2022-2023 nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng đánh giá sách giáo khoa lớp 6,7 nghiên cứu, nhận xét SGK lớp 8 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT về việc Quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã nghiên cứu 14 bộ sách được Bộ Giáo Dục và Đào Tạo phê duyệt, dựa trên tình hình thực tế tại địa phương, đối tượng học sinh cũng như nội dung của các bộ sách và lựa chọn ra bộ sách giáo khoa lớp 6,7,8 sử dụng trong nhà trường và công bố danh mục sách giáo khoa tới toàn thể GV, NV, học sinh, phụ huynh và trên trang Website nhà trường. Cụ thể:

STT	Danh mục sách			Bộ sách
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	
1	Ngữ văn 6, tập 1	Ngữ văn 7 tập 1	Ngữ văn 8 tập 1	Kết nối tri thức
2	Ngữ văn 6, tập 2	Ngữ văn 7 tập 2	Ngữ văn 8 tập 2	Kết nối tri thức
3	Hoạt động TNHN 6	Hoạt động TNHN 7	Hoạt động TNHN 8	Cánh diều
4	GDCD 6	GDCD 7	GDCD 8	Kết nối tri thức
5	Toán 6/1	Toán 7/1	Toán 8/1	Cánh diều
6	Toán 6/2	Toán 7/1	Toán 8/1	Cánh diều
7	Công nghệ 6	Công nghệ 7	Công nghệ 8	Kết nối tri thức
8	Tin học 6	Tin học 7	Tin học 8	Kết nối tri thức
9	KHTN 6	KHTN 7	KHTN 8	Cánh diều
10	Lịch sử và Địa lí 6	Lịch sử và Địa lí 7	Lịch sử và Địa lí 8	Kết nối tri thức
11	Âm nhạc 6	Âm nhạc 7	Âm nhạc 8	Kết nối tri thức
12	Giáo dục TC 6	Giáo dục TC 7	Giáo dục TC 8	Cánh diều
13	Mĩ thuật 6	Mĩ thuật 7	Mĩ thuật 8	Cánh diều
14	Tiếng Anh 6 (i-Learn Smart World) - Sách học sinh	Tiếng Anh 7 (i-Learn Smart World) - Sách học sinh	Tiếng Anh 7 (i-Learn Smart World) - Sách học sinh	Cánh diều

- Sau khi lựa chọn, thống nhất SGK để làm tài liệu giảng dạy, đầu tháng 8/2023 nhà trường tổ chức, phân công cho giáo viên phụ trách lớp 8 nghiên cứu chương trình sách giáo khoa từng môn học, chia tiết dạy, lên phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học.

- Tổ chức cho giáo viên lớp 6,7,8 dạy minh họa các dạng bài ở tất cả các môn học để từ đó rút kinh nghiệm, thống nhất phương pháp, quy trình, cách thức tổ chức dạy học.

- Tập trung dự giờ, rút kinh nghiệm các tiết dạy trong các tuần học, đổi mới công tác đánh giá tiết dạy. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, duy trì thường xuyên việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của giáo viên.

b. Kết quả đạt được

*** Đối với giáo viên**

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã chủ động tổ chức một số buổi hoạt động trải nghiệm tập thể để củng cố kiến thức, kỹ năng thực hành cho học sinh

- Tổ chức 02 chuyên đề cấp tổ, 02 chuyên đề cấp trường, 01 chuyên đề cấp cụm về dạy học theo chương GDPT 2018. Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Trong năm học đã tổ chức dự giờ, thăm lớp đối với tất cả các môn học ở lớp 6,7,8 để trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác dạy và học đối với lớp 6,7,8.

*** Đối với học sinh**

Học sinh được thực hành, trải nghiệm nhiều hơn, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống, phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh qua đó phát triển năng lực, phẩm chất người học. Sau khi học xong chương trình lớp 6,7,8 khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt của học sinh tốt; học sinh mạnh dạn tự tin có kỹ năng cơ bản để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân, hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp, điều chỉnh cảm xúc; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

2.2.2. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9.

- Trong các cuộc họp cơ quan, nhà trường triển khai những vấn đề chính cốt lõi của Chương trình giáo dục tổng thể (Thông tư 32/2018/BGDĐT) và tổ chức cho các Tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn sinh hoạt tổ nghiên cứu, tìm hiểu chương trình bộ môn, các báo cáo viên là giáo viên cốt cán đã được học tập, tập huấn.

- Rà soát đội ngũ, dự kiến giáo viên dạy lớp 8 năm học 2023-2024 của chương trình giáo dục phổ thông 2018 để có kế hoạch bồi dưỡng, phân công nhiệm vụ và tập huấn cho phù hợp.

- Cử CBQL và Giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn của Bộ GD&ĐT; Sở GD&ĐT để thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức tốt việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý các modul về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Rà soát lại hệ thống CSVC thiết bị xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu khi trường trình được triển khai vào năm học 2024-2025;

- Các tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu tài liệu, sách giáo khoa lớp 9 các bản mẫu được NXB cung cấp và các đường link đọc, góp ý. Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn duy trì nền nếp nghiên cứu các nội dung CTPT 2018 tổng thể và chương trình cụ thể của môn học. Thực hiện việc bồi dưỡng các Modul trên LMS thông qua liên kết Vnedu đảm bảo tiến độ hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm 2024-2025 theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ (Thông tư 27), Sở GDĐT Quảng Ninh: Tổ chức cho giáo viên các tổ/nhóm chuyên môn tiếp cận học liệu, đầu sách, tham gia góp ý đánh giá, bỏ phiếu đề xuất lựa chọn báo cáo BGH, nhà trường tổ chức hội nghị thống nhất đề xuất báo cáo Sở GDĐT.

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ thừa, thiếu cục bộ, chưa đồng đều về chất lượng khó xây dựng cơ cấu giáo viên theo tổ hợp các lớp dẫn tới việc xây dựng cơ cấu với nhiều tổ hợp

- Một bộ phận giáo viên còn e ngại, chưa tích cực nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa lớp 8. Một số đồng chí còn chậm đổi mới, sợ làm việc vất vả hơn.

- Học sinh nhà trường trên địa bàn rộng, không đồng đều về kinh tế xã hội nên xu hướng lựa chọn học theo các tổ hợp cần khảo sát kỹ hơn để nắm bắt các thông tin.

- Cơ sở vật chất nhà trường cũ hỏng, xuống cấp, Cơ sở vật chất thiết bị công nghệ thông tin trong phòng học bộ môn, phòng chức năng còn thiếu không có vì vậy chưa đáp ứng được việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; thiết bị dạy học lớp 6,7,8 đã đăng ký mua, đã được giao về nhà trường tuy nhiên chưa đủ điều kiện để tiếp nhận và sử dụng.

2.3. Về đổi mới PPDH, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Thực hiện các chuyên đề trong năm học

2.3.1. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Thực hiện dạy phân hóa đối tượng học sinh, chú trọng việc xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

- Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

2.3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Để thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy BGH đã có kế hoạch triển khai nhiều biện pháp, nhiều hoạt động: Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thực hiện việc đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, cụm chuyên môn. Tổ chức cho giáo viên tham gia các cuộc thi chọn giáo viên giỏi cấp trường, Giáo viên giỏi cấp tỉnh. Kết quả 14/14 giáo viên đạt GVĐG cấp trường và 02/02 giáo viên dự thi GVĐG cấp tỉnh đạt danh hiệu GVĐG cấp tỉnh, tham gia Hội giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo chung, giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân cụ thể cho từng bộ môn, thực hiện nghiêm túc trong năm học với các yêu cầu cơ bản như sau:

a, Đối với khối lớp 6,7,8

Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2613/BGDĐT ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH từ năm học 2021-2022; Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22. Cụ thể:

*** Hình thức đánh giá đối với các môn học**

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

*** Thời lượng và số lần kiểm tra, đánh giá**

+ Đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

Số lần đánh giá thường xuyên thực hiện theo điều 6 thông tư 22/2021.

+ Đánh giá định kì: Trong năm nhà trường tổ chức đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy đảm bảo đúng quy chế quy định.

b. Đối với khối 9

Tiếp tục thực hiện đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT- BGDDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT- BGDDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58. Trong năm nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo về tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ cụ thể đến các tổ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Trong năm nhà trường tổ chức kiểm tra giữa kỳ 02 lần và cuối kỳ 02 lần đảm bảo đúng quy chế quy định.

***Đối với môn Tiếng Anh 9:** Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

2.3.3. Thực hiện các chuyên đề trong năm học

a. Chuyên đề cấp cụm:

Nội dung: Khai thác hiệu quả hình thức và các kỹ thuật dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2023

b. Chuyên đề cấp trường, cấp tổ:

Trong năm bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các nội dung chuyên đề đã xây dựng từ đầu năm học(02 chuyên đề cấp trường và 02 chuyên đề cấp tổ). Cụ thể:

***Đối với cấp trường:**

Chuyên đề 1: "Thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học đáp ứng phát huy năng lực, phẩm chất học sinh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 ". Thời gian thực hiện: Tháng 02/2023

Chuyên đề 2: "Giáo dục đạo đức và KNS cho HS thông qua dạy học thông qua các hoạt động dạy học các bộ môn văn hóa". Thời gian thực hiện: Tháng 04/2024.

*** Đối với cấp tổ:**

Tổ Khoa học xã hội:

Chuyên đề 1: Khai thác hiệu quả các hình thức và kỹ thuật dạy học đáp ứng yêu cầu của chương GDPT 2018 đối với bộ môn Ngữ Văn 8. Thời gian thực hiện: Tháng 10/2023

Chuyên đề 2: Giáo dục đạo đức và KNS cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử 8 nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018. Thời gian thực hiện: Tháng 02/2024.

Tổ khoa học tự nhiên:

Chuyên đề 1: Đổi mới PPDH & KTĐG trong dạy học môn KHTN (Phân môn Hóa) nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS đáp ứng chương trình GDPT 2018. Thời gian thực hiện: 10/2023

Chuyên đề 2: Giáo dục đạo đức và KNS cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ.

Thời gian thực hiện: 02/2024

2.3.4. Về sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy

a. Về sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và các phòng bộ môn

- Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị đồ dùng trong giảng dạy các bộ môn rất cụ thể, giao chỉ tiêu đến từng GV.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT cụ thể, rõ ràng.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tích cực ứng dụng qua mạng Wlan vào giảng dạy.

- Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học hiện đại, phù hợp để nâng cao chất lượng bài dạy.

* Tổng số lượt sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học: 3812 lượt

* Tổng số tiết dạy ứng dụng CNTT trong năm: 6550 tiết

***. Khai thác sử dụng các phòng học bộ môn**

- Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên đã xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; trong năm học giáo viên tăng cường sử dụng dạy học tại các phòng bộ môn. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng các phòng bộ môn của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

- Kết quả các tiết dạy tại phòng học bộ môn: 538 tiết

b. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy

Nhà trường triển khai Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc truyền thông chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Công văn số 1805/PGD&ĐT ngày 13/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch số 381/KH-THCSYĐ ngày 14/11/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

*** Kết quả cụ thể:**

- Đã triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- 100% các phòng học văn hóa, được trang bị hệ thống thiết bị CNTT phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Hệ thống camera giám sát tại các lớp học được trang bị đầy đủ các phòng học. Trang bị đầy đủ hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho các Tổ chuyên môn. Duy trì 02 đường truyền internet cáp quang FTTH của VNPT và Viettel.

- 100% giáo viên sử dụng được hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành;

- 100% giáo viên xây dựng được từ 01 bài giảng điện tử, bài giảng E-learning gửi tham gia dự thi các cấp, tham gia đóng góp tài nguyên cho kho học liệu của ngành.

- Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử đạt tỉ lệ 2,0% đối với các môn học.

- 100% học sinh lớp 6,7,8 được học tập bộ môn Tin học tại nhà trường

- 100% giáo viên có tài khoản và sử dụng thành thạo ít nhất 01 phần mềm để giảng dạy trực tuyến.

- 100% giáo viên tích cực tự khai thác nguồn tài nguyên trên hệ thống của ngành để phục vụ cho công tác giảng dạy.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc soạn giáo án, gửi giáo án lên hệ thống của nhà trường để duyệt tiến độ theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng các giải pháp khoa học về công nghệ để phục vụ cho công tác của cá nhân.

- 100% học sinh tuyển sinh đầu cấp đối với lớp 6 và lớp 10 trên hệ thống phần mềm trực tuyến <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>

- 100% giáo viên sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS); thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

- Hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện 100% việc ký văn bản số được ban hành trên môi trường mạng. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chính quyền điện tử; các giao dịch trên hệ thống hành chính công; ...

- Tổ chức thực hiện báo cáo tổng kê giáo dục định kỳ với giáo dục phổ thông cấp trường kỳ đầu năm và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

- Triển khai kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại trường năm 2023, cụ thể: Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản thu học phí của học sinh tháng 9,10,11,12/2023.

- Công khai hóa nhà trường theo đúng các quy định.

*** Tồn tại:**

Nhà trường không có giáo viên Tin học chuyên. Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế.

Hệ thống thiết bị điện tử cụ thể là máy vi tính xuống cấp, đặc biệt phòng Tin học số máy tính không đáp ứng đủ 02 HS/máy(hiện còn 9 máy còn sử dụng được).

Số lượng máy tính phục vụ công tác giảng dạy còn thiếu (Trên phòng học và phòng học bộ môn KHTN, phòng học bộ môn KHXH, phòng học bộ môn

Nghệ thuật không được trang bị máy tính để bàn) ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn ít có điều kiện tiếp cận với CNTT tại nhà nên kết quả học tập môn Tin học chưa cao.

Trình độ dân trí chưa đồng đều nên việc tuyên truyền chuyển đổi số và nộp tiền học phí qua tài khoản trong cha mẹ học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

2.4. Công tác bồi dưỡng đội ngũ; Bồi dưỡng thường xuyên; Công tác dự giờ thăm lớp

*** Công tác bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên:**

- Thực hiện nghiêm túc bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

+ 100% giáo viên có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn cá nhân. Hoàn thiện Modun 6,7,8 của chương trình GD phổ thông mới 2018; Tiếp tục học tập và hoàn thiện các moduler BDTX tập trung theo thông tư 17 đối với giáo viên, thông tư 18 đối với cán bộ quản lý do trường Đại học Hạ long tổ chức.

+ Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước bao gồm tổng quát về nhiệm vụ kinh tế xã hội, đi sâu về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; tình hình phát triển kinh tế - xã hội và Giáo dục-Đào tạo của tỉnh Quảng Ninh và thị xã Đông Triều trong toàn ngành.

+ Giáo viên tự dự giờ bồi dưỡng chuyên môn 02 tiết/tháng. Tổ chuyên môn dự giờ đạt ít nhất 02 tiết/GV/HK.

+ Không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ nhóm chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

+ Thực hiện các chuyên đề cấp tổ, cấp trường theo kế hoạch. Qua mỗi chuyên đề giáo viên học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ các đồng nghiệp.

+ Động viên, tạo điều kiện để giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, thi GVĐG giỏi cấp tỉnh. Qua các cuộc thi giáo viên xác định được những mặt mạnh và hạn chế của mình từ đó có những điều chỉnh phù hợp.

- Kết quả công tác BDTX trong năm:

Đối với CBQL: Hoàn thành: 02/02

Đối với GV: Hoàn thành: 14/14

* **Công tác dự giờ:** Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dự giờ giáo viên qua các đợt thao giảng, các tiết kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên và kế hoạch tự bồi dưỡng của giáo viên qua công tác dự giờ thăm lớp. Cụ thể các tiết giáo viên tham gia dự giờ:

- Số tiết dự giờ của từng GV: 338/năm

2.5. Công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo thanh toán HS yếu, tham gia các cuộc thi, hội thi

- Đầu năm nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân loại nắm bắt tình hình học sinh khá giỏi, học sinh yếu kém ở các bộ môn phân công giáo viên phụ trách trong năm học. Các cuộc thi, hội thi đã đảm bảo đủ số lượng tham gia. Chất lượng tương đối đảm bảo.

- Phần lớn giáo viên được phân công bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém đều thực hiện nghiêm túc. Việc phụ đạo học sinh yếu kém được tất cả các giáo viên chủ động và tích cực lồng ghép vào trong các tiết dạy.

- 100% giáo viên trong thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo thanh toán HS yếu. Việc phụ đạo học sinh yếu được tất cả các giáo viên chủ động và tích cực lồng ghép vào trong các tiết dạy.

- Các đồng chí giáo viên được phân công phụ trách đã tích cực bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9, học sinh giỏi các lớp 6,7,8 và phụ đạo học sinh yếu thường xuyên, đúng kế hoạch tuy nhiên kết quả học sinh giỏi cấp thị xã giảm so với chỉ tiêu đề ra.

*** Về kết quả**

- Cấp thị xã: Đạt 08 học sinh(môn Lịch sử, GDCD, Hóa học, Ngữ văn)

- Tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNND cấp Thị xã : có 3 sản phẩm đạt giải trong đó 01 SP đạt giải nhì, 02 giải khuyến khích.

- Giao lưu Tiếng Anh cấp thị xã: Đạt giải Khuyến khích

* Về tỷ lệ HSG - HSY của từng theo bộ môn so với kết quả điều tra đầu năm và học kì I

Môn/Lớp	HỌC SINH GIỎI(Tốt + Xuất sắc)				HỌC SINH YẾU KÉM (CĐ)				
	Điều tra đầu năm	Đã đạt học kì I	Đã đạt học kì II	Đã đạt cả năm	Điều tra đầu năm	Đã thanh toán học kì I	Còn lại trong HKII	Đã thanh toán học kì II	Còn lại cả năm
Ngữ văn 6	19	28	40	35	13	9	4	1	3
Ngữ văn 7	18	24	26	26	2	2	0	0	0
Ngữ văn 8	20	25	24	23	5	5	0	0	0
Ngữ văn 9	13	18	18	18	10	6	4	4	0
Tổng	70	95	108	102	30	22	8	5	3
Lịch sử 9	18	28	26	28	0	0	0	0	0
Tổng	18	28	26	28	0	0	0	0	0
GDCD 6	24	69	44	55	0	0	0	0	0
GDCD 7	13	47	37	45	0	0	0	0	0
GDCD 8	20	39	23	25	3	3	0	0	0
GDCD 9	28	37	40	40	5	5	0	0	0
Tổng	85	192	144	165	8	8	0	0	0
T. Anh 6	31	31	22	22	4	2	2	2	0
T. Anh 7	18	42	34	36	15	10	5	0	0
T. Anh 8	16	16	21	20	5	3	2	2	0
T. Anh 9	15	24	20	22	2	2	0	0	0
Tổng	80	113	107	110	26	17	9	4	0
Địa 9	18	28	22	24	0	0	0	0	0
Tổng	18	28	22	24	0	0	0	0	0
LS&DL 6	24	35	36	34	4	4	0	0	0
LS&DL 7	18	22	30	29	5	5	0	0	0
LS&DL 8	18	19	22	21	0	0	1	1	0
Tổng	60	76	88	84	9	9	0	0	0
Toán 6	21	38	31	32	2	0	7	0	0
Toán 7	23	31	25	26	4	0	2	0	0

Toán 8	20	16	23	23	2	1	0	0	0
Toán 9	18	22	17	18	0	0	0	0	0
Tổng	82	107	96	99	8	1	9	0	0
KHTN 6	21	38	31	31	4	4	0	0	0
KHTN 7	21	18	12	30	4	3	1	1	0
KHTN 8	16	16	23	22	4	0	0	0	0
Tổng	58	72	66	83	12	7	3	0	0
Lý 9	15	22	21	17	4	3	1	1	0
Hóa 9	11	8	12	20	3	3	0	0	0
Sinh 9	16	21	30	26	0	0	0	0	0
C Nghệ 6	26	47	47	49	0	0	0	0	0
C nghệ 7	26	29	39	39	2	0	2	2	0
C nghệ 8	15	35	35	41	0	0	0	0	0
C nghệ 9	39	56	56	59	0	0	0	0	0
Tổng	106	167	177	188	2	0	2	2	0
Tin 6	24	32	36	34	3	3	0	0	0
Tin 7	22	59	32	35	2	2	0	0	0
Tin 8	20	42	39	41	2	2	0	0	0
Tổng	66	133	107	110	7	7	0	0	0

*** Thi Giáo viên dạy giỏi:** 14/14 GV đạt GVDG cấp trường và 02 GVDG cấp tỉnh.

3. Về việc thực hiện công tác giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp và Y tế trường học

3.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

- Nghiêm túc triển khai Nghị quyết 04/NQ-TW; Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nội dung chuyên đề năm 2023, 2024. Triển khai Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nhà trường đã triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên nhân viên trong trường xây dựng kế hoạch cá nhân và đăng ký thi đua học tập đạo đức và phong cách làm việc của Bác. 100% đoàn viên và HS tham gia thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023.

- Nhà trường phối hợp với công đoàn xây dựng và thực hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa đối với cán bộ, giáo viên nhân viên trong trường, có khen thưởng và kỷ luật cụ thể. Tổ chuyên môn ngày càng quan tâm, chú trọng tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và phối hợp với phụ huynh rèn kỹ năng cho các con trong các hoạt động ở nhà.

- Tổ chức HS tham gia các tiết mục văn nghệ chào mừng các Hội nghị lớn của địa phương, trường, các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng khác. Tổ chức thành công các chương trình văn nghệ chào mừng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; chào mừng kỷ niệm 26/3, kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10).... Và nhiều hoạt động ngoại khóa khác được tổ chức thành công góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.2. Công tác quản lý học sinh

- Tăng cường các biện pháp phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn, phòng ngừa các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Phối hợp tốt với công an xã đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện các quy định trong Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BVHTTDL-BLĐTBXH-BCA ngày 05/05/2016 về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm học 2023-2024 theo công văn số 1879/KH-SGDĐT ngày 18/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh và công văn số 1095/PGD&ĐT ngày 20/7/2023 của phòng GD&DDT thị xã Đông Triều về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp Luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023.

3.3. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ

- Tổ chức tuần hoạt động tập thể, Lễ khai giảng chào mừng năm học mới.

- Tổ chức vui Tết trung thu cho học sinh, chơi trò chơi, văn nghệ tại các Chi đội.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa tuyên truyền: “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; “Ngày phát luật nước CHXHCN Việt Nam”.

- Tổ chức nhiều hoạt động trong năm: Tuyên truyền các hoạt động tri ân kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo VN 20/11, các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh, ngày thành lập Đoàn TN 26/3: Làm báo tường, thi giờ học tốt, tuần học tốt, nhảy dân vũ, Võ Vivolam, các trò chơi dân gian, thể dục thể thao. Diễn đàn trẻ em: “Trẻ em nói về phòng chống xâm hại trẻ em”; Tổ chức giáo dục giới tính cho học sinh, tuyên truyền giáo dục Bình đẳng giới tới học sinh và CMHS; Tổ chức ngoại khóa “ Phụ nữ là để yêu thương”; Tổ chức Ngày Hội khoa học công nghệ năm 2024, ngày Hội đọc sách và văn hóa đọc năm 2024 với chủ đề: Khơi nguồn tri thức – Kiến tạo tương lai; tổ chức ngoại khóa phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước cho học sinh.

- Chỉ đạo Liên đội tham gia các cuộc thi do các cấp phát động: 100% học sinh tham gia các cuộc thi của Liên đội: Cuộc thi viết những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường; Hưởng ứng cuộc thi trực tuyến “ Tìm hiểu pháp luật về phòng chống tội phạm vi phạm pháp luật cho học sinh; Cuộc thi học và làm theo Bác; Cuộc thi An toàn giao thông nụ cười cho ngày mai; Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ; Cuộc thi Vươn cao ước mơ; Cuộc thi sưu tập và tìm hiểu con tem bưu chính năm 2024; Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53; Thi vẽ tranh về chiến thắng Điện Biên Phủ, hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay; Cuộc thi đại sứ văn hóa đọc.

- Chỉ đạo các GV chủ động xây dựng kế hoạch dạy NGLL(Khối 9) theo từng chủ điểm tháng theo qui định có lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong các tiết dạy.

3.4. Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT chỉ đạo. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý công tác giáo dục thể chất trong trường học; Thành lập Đội tuyển Điền kinh, Võ cổ truyền, Bóng đá dự thi cấp thị xã. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh, cán bộ, giáo viên được tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao cấp trường chuẩn bị điều kiện thiết yếu cho các cuộc thi cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Triển khai hiệu quả bài tập thể dục buổi sáng với các bài thể dục nhịp điệu do Thị Đoàn phát động, tăng cường tổ chức các hình thức giao lưu các trò chơi vận động, dân gian cho học sinh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh.

- Kết quả:

+ 100% học sinh nhà trường được đánh giá đạt yêu cầu về thể lực và chất lượng bộ môn Thể dục/GDTC.

+ Đạt 21 học sinh đạt giải các nội dung Hội khỏe Phù Đồng cấp thị xã. Đạt giải nhì toàn đoàn nội dung thi Cầu lông; Giải khuyến khích toàn Hội khỏe cấp thị xã.

+ Đạt 02 Học sinh đạt giải Hội khỏe Phù Đồng cấp thị tỉnh (01 Huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc).

- Giao lưu Tiếng Anh cấp thị xã: Đạt giải khuyến khích tập thể

3.5. Công tác Y tế trường học và giáo dục bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về công tác y tế trường học, tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, xây dựng kế hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế nhà trường và tổ chức thực hiện các hoạt động y tế trường học tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Triển khai hiệu quả Hướng dẫn số 1446/PGD&ĐT ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2023-2024;

- Hợp đồng Trạm y tế xã chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm cho học sinh toàn trường.

- Tuyên truyền vận động được 100% phụ huynh tham gia bảo hiểm y tế cho con em.

- Chỉ đạo CBGVNV thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19. Phối hợp Y tế tiêm phòng Covid-19 mũi 3 cho 55 học sinh.

3.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp

Phân công giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9. Phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để từ đó có những tư vấn thích hợp cho phụ huynh và học sinh để chọn trường nghề vào học, trường THPT công lập phù hợp với lực học của mình.

3.7. Công tác từ thiện nhân đạo

Để nâng cao chất lượng các phong trào từ thiện, nhân đạo trong nhà trường, cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu và Hội chữ thập đỏ nhà trường xác định công tác tuyên truyền có vai trò hết sức quan trọng trong việc huy động các nguồn giúp đỡ, hỗ trợ của các tập thể, cá nhân có lòng hảo tâm để giúp các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ cận nghèo, không nơi nương tựa, khuyết tật được động viên tặng quà các dịp Lễ, Tết. Tổng số tiền học sinh được nhận trong năm học: 12.000.000đ.

4. Xếp loại hai mặt giáo dục, chất lượng các bộ môn

4.1. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục

4.1.1. Đối với lớp 6,7, 8: Về rèn luyện

	Lớp	THH S	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng đầu năm	Khối 6	98	91	92,86	7	7,14	0	0	0	0
Tổng cuối năm		97	89	91,8	8	8,2	0	0	0	0
Tổng đầu năm	Khối 7	80	76	95,0	4	5,0	1	1,2	0	0
Tổng cuối năm		79	71	89,9	8	10,1	0	0	0	0
Tổng đầu năm	Khối 8	71	67	94,4	4	5,6	0	0	0	0
Tổng cuối năm		71	66	93	5	7	0	0	0	0
Tổng 6,7,8		247	226	91.5	21	8.5	0	0	0	0

Về học tập

	Lớp	TH HS	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng đầu năm	Khối 6	98	22	22,45	44	44,9	30	30,61	2	2,04
Tổng cuối năm		97	28	28,9	43	44,3	26	26,8	0	0
Tổng đầu năm	Khối 7	80	19	23,75	30	37,5	29	36,25	2	2,5
Tổng cuối năm		79	27	34,2	27	34,2	25	31,6	0	0
Tổng đầu năm	Khối 8	71	21	29,6	28	39,4	21	29,6	1	1,4
Tổng cuối năm		71	21	29,6	29	40,8	21	29,6	0	0
Tổng 6,7,8		247	76	30.8	99	40.1	72	29.2	0	0

Trong đó: HS đạt danh hiệu xuất sắc: 14 HS(lớp 6: 7, lớp 7: 4, lớp 8: 3);
HS đạt danh hiệu HSG: 62 (lớp 6: 21, lớp 7: 23, lớp 8: 18)

4.1.2. Đối với lớp 9

Hạnh kiểm:

	Lớp	TH HS	Tốt		Khá		T.Bình		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng đầu năm	Khối 9	82	77	93,9	5	6,1	0	0	0	0
Tổng cuối năm		83	79	95,2	4	4,8	0	0	0	0

Về học lực:

	Lớp	TH HS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng đầu năm	Khối 9	82	22	26,8	41	50,0	19	23,2	0	0
Tổng cuối năm		83	21	25,3	44	53	18	21,7	0	0

Trong đó: Học sinh giỏi 9: 21 em; HS tiên tiến: 44 em

Đánh giá chung:

- Về hạnh kiểm: So với chỉ tiêu đầu năm công tác giáo dục đạo đức học sinh được duy trì, không có HS xếp loại hạnh kiểm trung bình.

- Về học lực: So với chỉ tiêu đầu năm đề ra chất lượng mũi nhọn lớp 6,7 có nhiều chuyển biến, HSG tăng, riêng khối 6 học sinh xuất sắc vượt chỉ tiêu 01 em. Chất lượng HSG lớp 9 giảm, HSTT tăng, HS trung bình giảm. Đặc biệt toàn trường không có HS xếp loại học lực yếu (không HS kiểm tra lại trong hè). Tỷ lệ chuyển lớp thẳng đối với lớp 6,7,8 đạt 100 %.

- Tốt nghiệp THCS của HS lớp 9: 83/83 đạt 100%, trong đó xếp loại tốt nghiệp loại giỏi: 21 em đạt 25,3%; Khá: 44 em đạt 53%; TB: 18 em đạt 21,7%.

4.2. Chất lượng các bộ môn

4.2.1. Đối với lớp 6,7,8

Môn	Sĩ số	Xếp loại								Ghi chú
		Tốt (8.0-10.0)		Khá (6.5-7.9)		Đạt (5.0-6.4)		Chưa đạt (<5.0)		
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	
KHTN 6	97	37	38,1	45	46,4	15	15,5	0	0	
KHTN 7	79	30	38,0	32	40,5	17	21,5	0	0	
KHTN 8	71	16	22,5	35	49,3	20	28,2	0	0	
TOÁN 6	97	32	33,0	33	34,0	32	33,0	0	0	
TOÁN 7	79	26	32,9	33	41,8	20	25,3	0	0	
TOÁN 8	71	23	32,4	28	39,4	20	28,2	0	0	

TIN 6	97	34	35,1	45	46,4	18	18,6	0	0	
TIN 7	79	35	44,3	32	40,5	12	15,2	0	0	
TIN 8	71	41	57,7	21	29,6	9	12,7	0	0	
CÔNG NGHỆ 6	97	49	50,5	44	45,4	4	4,1	0	0	
CÔNG NGHỆ 7	79	39	49,4	28	35,4	12	15,2	0	0	
CÔNG NGHỆ 8	71	41	57,7	27	38,0	3	4,2	0	0	
Ngữ văn 6	97	35	36.08	37	38.14	22	22.68	3	3.09	
Ngữ văn 7	79	26	32.91	26	32.91	27	34.18	0	0	
NGŨ VĂN 8	71	23	32.39	26	36.62	22	30.99	0	0	
GDCD 6	97	55	56,7	37	38,1	5	5,2	0	0	
GDCD 7	79	45	56,96	29	36,7	5	6,3	0	0	
GDCD 8	71	25	35.21	40	56.34	6	8.45	0	0	
LS-ĐL 6	97	34	35.05	36	37.11	27	27.84	0	0	
LS-ĐL 7	79	26	32.91	29	36.71	24	30.38	0	0	
LS&ĐL 8	71	21	29.58	25	35.21	25	35.21	0	0	
Anh 6	97	27	27.84	40	41.24	30	30.93	0	0	
Anh 7	79	30	37.97	23	29.11	26	32.91	0	0	
ANH 8	71	20	28.17	25	35.21	26	36.62	0	0	
Đánh giá										
Môn	Sĩ số	Đạt		Chưa đạt		Ghi chú				
		SL	TL%	SL	TL%					
GD ĐP 6	97	97	100	0	0					
GD ĐP 7	79	79	100	0	0					
GD ĐP 8	71	71	100	0	0					
HĐ TN-HN 6	97	97	100	0	0					
HĐ TN-HN 7	79	79	100	0	0					
HĐ TN-HN 8	71	71	100	0	0					
Nghệ thuật 6	97	97	100	0	0					
Nghệ thuật 7	79	79	100	0	0					
Nghệ thuật 8	71	71	100	0	0					

4.2.2. Đối với lớp 9

Môn	Khối lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toán	9	83	18	21,7	35	42,2	30	36,1	0	0	0	0
Hóa	9	83	20	24,1	40	48,2	23	27,7	0	0	0	0

Sinh	9	83	26	31,33	54	65.06	3	3.61	0	0	0	0
CN	9	83	59	71.1	24	28.9	0	0	0	0	0	0
Lý	9	83	20	24	38	46	25	30	0	0	0	0
Văn	9	83	26	31.33	31	37.35	26	31.33	0	0	0	0
Sử	9	83	28	33.73	39	46.99	16	19.28	0	0	0	0
GD&CD	9	83	40	48.19	32	38.55	11	13.25	0	0	0	0
Anh	9	83	22	26.51	41	49.4	20	24.1	0	0	0	0
Địa	9	83	24	28.92	35	42.17	24	28.92	0	0	0	0
Đánh giá												
Môn/HĐ	Khối	Sĩ Số	Đạt		Chưa đạt		Ghi chú					
			SL	TL	SL	TL						
TD	9	83	83	100	0	0						
M Thuật	9	83	83	100	0	0						
A nhạc	9	83	83	100	0	0						

5. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

5.1. Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ

* Ưu điểm:

- 100% CBGV có phẩm chất đạo đức tốt. Gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

- Đa số GV nắm vững yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục.

- 100% CBGV thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" chuyên đề năm 2023, 2024 và các cuộc vận động của ngành.

- 100% CBGV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, chủ đề công tác năm 2023, 2024.

- 100% CBGV thực hiện tốt quy chế chuyên môn của nhà trường và ngành.

*** Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp**

- Cán bộ, giáo viên: Đạt chuẩn theo luật GD năm 2019: 16/16 đạt 100% trong đó có 02 GV hợp đồng;

- Nhân viên: 02/02 NV đạt chuẩn 100%

- GVD giỏi cấp trường: 14/14 đạt 100%.

- GVD giỏi cấp tỉnh: 02/14 đạt 14,3%

* Xếp loại giáo viên:

- **Kết quả bồi dưỡng thường xuyên**

Cán bộ QL: Hoàn thành 2/2 đạt 100%

Đối với GV: Hoàn thành 14/14 đạt 100%

- **Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp**

Đối với CBQL: Tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng loại Tốt ; phó hiệu trưởng : loại Tốt đạt 100%.

Đối với giáo viên: Đánh giá đạt chuẩn loại tốt: 14/14 đạt 100%;

- **Xếp loại VC cuối năm học:** Đánh giá theo Quy định ban hành kèm Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/16 đ/c đạt 18,75%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13/16 đ/c đạt 81,25%;

Không hoàn thành nhiệm vụ: không

*** Những khó khăn cần tháo gỡ**

- Chuyên môn đáp ứng chuẩn chương trình GDPT 2018 không đồng đều ở các môn: Đội ngũ giáo viên dạy mũi nhọn còn đảm bảo đồng bộ các môn, số giáo viên trẻ vừa vào biên chế nên việc đổi mới PPDH chưa đạt hiệu quả cao... Một số còn ngại trong việc đổi mới PPDH, tiếp cận với kỹ thuật dạy học mới.

- Đội ngũ GV còn thiếu theo cơ cấu bộ môn: Thiếu giáo viên Công nghệ, âm nhạc.

5.2. Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Với phương châm đổi mới dạy - học theo chuẩn kiến thức kỹ năng là nhiệm vụ trọng tâm, bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị cho dạy và học là điều kiện tiên đề.

- Đoàn kết nội bộ, xây dựng và thực hiện theo quy chế dân chủ lệ lối làm việc, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể là giải pháp chiến lược.

- Tổ chức bồi dưỡng và khuyến khích tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, động viên tạo điều kiện để GV học nâng cao trình độ đạt chuẩn trong thời gian gần nhất đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tăng cường tổ chức hoạt động dự giờ thăm lớp tham gia rút kinh nghiệm giờ dạy của giáo viên đồng thời xây dựng mỗi bộ môn đều có giáo viên cốt cán.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên soạn giảng bằng giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý trường học.

- Tham gia dự thi Hội thi giáo viên giỏi các cấp.

6. Xây dựng CSVC, cảnh quan sư phạm

- Tổng số phòng học: Có 8 phòng học cao tầng, 04 phòng học bộ môn.

Cây xanh trong khuôn viên nhà trường: Trồng thêm, cắt tỉa cây xanh và tu bổ cảnh quan của trường tạo không gian Xanh- Sạch - Đẹp.

- Trang bị: SGK, SGV: đủ đáp ứng được theo yêu cầu, ngoài ra còn mua thêm nhiều sách tham khảo cho GV, HS.

Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học: sử dụng 02 nguồn nước giếng khoan, 02 khu vực vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh, khu rửa tay cho học sinh phòng chống bệnh dịch theo mùa.

Cảnh quan nhà trường đã thực sự tạo nên môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh. CSVC đảm bảo phục vụ dạy và học. Cụ thể: Các phòng học đều có ti vi hiện đại, một phòng học thông minh với đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

Trong năm nhà trường tiếp tục tiết kiệm chi tiêu nguồn ngân sách cấp đầu tư trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp CSVC phục vụ công tác quản lý và dạy học:

Thay thế bàn ghế, thiết bị dạy học; Chinh trang nâng cấp bồn hoa, chậu hoa trên sân trường,...

- Hội cha mẹ học sinh đã phối kết hợp với nhà trường để trang bị đủ điều kiện hỗ trợ học tập của con em: Quần áo đồng phục, sách vở, nước uống..giáo dục học sinh đưa chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao.

* **Đánh giá ưu, nhược điểm chính:** Cảnh quan nhà trường đã thực sự tạo nên môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh. CSVC đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy và học.

7. Công tác Phổ cập giáo dục, kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

7.1. Công tác PCGD

Bằng các biện pháp tích cực: Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh, các Ban đại diện thôn xã, các Đoàn thể trong và ngoài nhà trường trên địa bàn để lập hồ sơ, củng cố hồ sơ thường xuyên, chính xác, rõ ràng, thuận tiện cho công tác theo dõi và tổ chức huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức tốt các biện pháp chống lưu ban và tạo ra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để thu hút, quản lý duy trì sĩ số. Tham mưu tích cực với lãnh đạo địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động các lực lượng xã hội cùng chăm lo tới sự nghiệp giáo dục và có chính sách hỗ trợ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: tặng quà, miễn, giảm một số khoản đóng góp, mua tặng bảo hiểm, tặng quà cho học sinh có khó khăn nhân dịp đầu năm học và ngày lễ Tết. Do đó nhà trường đã duy trì sĩ số đạt 100%. Tuyển sinh 100% học sinh hoàn thành chương trình TH vào lớp 6, tỷ lệ chuyên cần đạt cao: Trên 98%

- BGH chỉ đạo thực hiện kế hoạch PCGD theo tinh thần nghị định số 20/2014/NĐ-CP và thông tư 07/TT/2016/TT- BGDĐT. Tham mưu với chính quyền địa phương ra các quyết định thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo PC giáo dục cấp xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường Mầm non, Tiểu học trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý PC trên hệ thống thông tin điện tử kịp thời với 2 lần /năm, đầu năm và cuối năm học. Trường đã duy trì tốt sĩ số học sinh các lớp. Không có HS bỏ học.

Năm 2023:

Xã đạt PCGD THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023. Cụ thể:

Số học sinh hoàn thành CTTH vào học lớp 6: 97/97 đạt tỷ lệ 100%

Số học sinh TN THCS năm học vừa qua: 83/83 đạt tỷ lệ 100%

Số TTN từ 15-18 tuổi TN THCS: 243/244 đạt tỷ lệ 99,59% trong đó có 01 trẻ 15 tuổi đang học THCS;

Số TTN từ 15-18 tuổi đã hoặc đang học CT GDPT: 243/244 đạt tỷ lệ 99,59%.

7.2. Công tác KĐCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học theo các tiêu chí đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 trong lộ trình đề nghị Công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia vào năm 2024.

- Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ, tiến hành thu thập minh chứng của năm học phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá giai đoạn 2019-2024 làm căn cứ đề nghị đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 6/2024.

- Tham mưu với phòng GD&ĐT, UBND thị xã đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Tiến hành thu thập minh chứng của năm học phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài

8. Thực hiện việc dạy thêm - học thêm

Nhà trường tổ chức quán triệt tuyên truyền đến toàn thể CBGVNV và PHHS về nội dung Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.; Công văn số 432/SGDĐT ngày 31/03/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2020-2021; Hướng dẫn số 1291/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý từ năm học 2021-2022;

Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành quyết định thành lập Ban quản lý dạy thêm, học thêm năm học 2023-2024, tổ chức cho 100% CBGVNV và HS ký cam kết không tổ chức và tham gia dạy thêm học thêm trái quy định.

Kết quả: 100% cán bộ giáo viên nhà trường không vi phạm.

9. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CBGVNV và HS

9.1. Đánh giá công tác quản lý của Ban giám hiệu

- Đã quản lý các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, đảm bảo chức trách nhiệm vụ, đúng quy chế và lề lối làm việc đã được thông qua trước Hội nghị cán bộ viên chức lao động đầu năm.

- Phân công giáo viên , nhân viên hợp lý phát huy được tiềm năng và năng lực của cá nhân .
- Chỉ đạo quản lý chương trình, kế hoạch và nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng đúng quy định và tiến độ của chương trình(Đặc biệt chương trình GDPT mới 2018 đối với lớp 6,7,8).
- Chỉ đạo quản lý và sử dụng và mua sắm trang bị có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

*** *Việc xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường:***

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt nhiệm vụ qui định trong Điều lệ trường THCS.

Tổ chức bộ máy: Ngay từ đầu năm 2023 nhà trường xây dựng kế hoạch trình cấp trên ban hành cơ cấu đội ngũ năm học 2023-2024 để ổn định bộ máy nhà trường hoạt động nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường

*** *Việc thực hiện các Quyết nghị của Hội đồng trường:***

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường nghiêm túc, khách quan tùy nhiên trong từng công việc cụ thể có điều chỉnh cho phù hợp.

*** *Việc xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường:***

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường theo từng thời gian. Cụ thể: Kế hoạch hàng tuần, tháng, học kỳ và cả năm học;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học: Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện năm học 2023-2024; Kế hoạch được thông qua tập thể CBGVNV và Hội đồng trường phê duyệt trước khi thực hiện.

- Đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, lề lối làm việc.

- Chỉ đạo quản lý chương trình, kế hoạch và nội dung dạy học đúng quy định và hoàn thành đúng tiến độ.

- Chỉ đạo quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc nền nếp soạn bài, dự giờ, thăm lớp góp ý giờ dạy cho giáo viên.

- Quán triệt, chỉ đạo nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng dẫn của sở Giáo dục và đào tạo.

9.2. Đánh giá giáo viên

*** *Việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm***

- 100% giáo viên chủ nhiệm lớp đã xây dựng được kế hoạch hoạt động giáo dục đối với lớp mình phụ trách. Thực hiện tốt các nội dung hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp đã phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; Nghiêm chỉnh triển khai nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao cho. Cụ thể:

- + Đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh;
- + Đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, học sinh phải kiểm tra lại, rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp;
- + Hoàn chỉnh hồ sơ học sinh (ghi sổ điểm và học bạ học sinh);
- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng theo quy định;
- Hồ sơ của giáo viên chủ nhiệm đảm bảo đầy đủ, đúng quy định, ghi chép sạch sẽ, khoa học, thể hiện rõ những công việc đã làm được của cá nhân;

*** Việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên bộ môn**

- 100% giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định: Giáo án, sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, sổ dự giờ, sổ điểm cá nhân của giáo viên.

- 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn, luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề, có ý thức xây dựng tập thể.

- Giáo viên thực hiện nghiêm chế độ, chính sách của nhà nước, quy chế của ngành và nội quy nhà trường đề ra.

- Đội ngũ giáo viên có kiến thức vững vàng, thường xuyên tự học tự bồi dưỡng, có tư tưởng cầu tiến, tích cực tham gia thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, tăng cường công tác thăm lớp dự giờ đồng nghiệp.

- Giáo viên trực tiếp đứng lớp thực hiện tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và khai thác hiệu quả việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy, quản lý giáo dục.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo vệ CSVN thiết bị dạy học, đồng thời triển khai đồng bộ, phối hợp các điều kiện, môi trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Xây dựng tốt nếp sống văn hóa trong trường học.

- Việc thực hiện chương trình dạy học; thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại học sinh; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; việc tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương đối với các giáo viên:

+ Đánh giá, xếp loại học sinh khách quan, trung thực, đúng theo quy định;

+ Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo;

+ Đầu năm học nhà trường có nội dung khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và giao cho các giáo viên trực tiếp giảng dạy có các biện pháp giúp đỡ học sinh học tập. Các đồng chí giáo viên đều làm tốt nhiệm vụ này.

+ Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, công tác phổ cập giáo dục ở địa phương nhiệt tình, sáng tạo, kết quả cao;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của giáo viên theo Điều lệ trường Trung học; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục; việc tuân thủ các quy định chung đối với các giáo viên. Thực hiện tốt các quy định đạo đức nhà giáo, các điều cấm

không được làm đặc biệt việc thực hiện các quy định chủ đề công tác năm 2019, 2020.

*** Việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh của các giáo viên:**

Giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường đã phối kết hợp tốt với Hội cha mẹ học sinh thực hiện công tác giáo dục toàn diện học sinh vì vậy chất lượng hoạt động giáo dục của địa phương nói chung và nhà trường nói riêng ngày một nâng cao;

*** Việc thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật của các giáo viên:**

Ngoài lĩnh vực hoạt động chuyên môn theo yêu cầu của Ngành và Nhà trường đề ra; 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; Pháp luật của Nhà nước. Không có giáo viên và gia đình nhà giáo vi phạm tệ nạn xã hội;

9.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách và nhiệm vụ được giao của nhân viên.

Trong năm học 100% các đồng chí CBGV-NV thực hiện tốt các Quy chế chuyên môn, đảm bảo đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Các loại hồ sơ đảm bảo chất lượng.

- Công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản; Quản lý văn bản đi; Quản lý văn bản đến; Lập hồ sơ công việc; Quản lý, sử dụng con dấu của trường đã tổ chức triển khai thực hiện đúng theo qui định;

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn thư đã xây dựng và ứng dụng phần mềm vào quản lý văn bản đi, đến. Sử dụng và khai thác văn bản qua hệ thống trao đổi thông tin nội bộ tốt.

9.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách và nhiệm vụ được giao của nhân viên.

Trong năm học 100% các đồng chí CBGV-NV thực hiện tốt các Quy chế chuyên môn, đảm bảo đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Các loại hồ sơ đảm bảo chất lượng.

- Công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản; Quản lý văn bản đi; Quản lý văn bản đến; Lập hồ sơ công việc; Quản lý, sử dụng con dấu của trường đã tổ chức triển khai thực hiện đúng theo qui định;

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn thư đã xây dựng và ứng dụng phần mềm vào quản lý văn bản đi, đến. Sử dụng và khai thác văn bản qua hệ thống trao đổi thông tin nội bộ tốt.

9.4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhân viên và việc đảm bảo các chế độ , chính sách theo quy định đối với nhân viên của nhà trường;

- Việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh;
- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường công khai, dân chủ, công bằng;

9.5. Nhà trường và các đoàn thể xã hội khác.

*** Với Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Hàng năm nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh cùng thống nhất các nội dung nhiệm vụ năm học. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

*** Với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương**

- Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục an toàn lành mạnh như giao lưu ngày hội TDTT toàn xã, các hoạt động Đội thiếu niên trong hè.

- Nhà trường cũng đã phối kết hợp với các đoàn thể địa phương huy động nguồn kinh phí xã hội hóa, tự nguyện như chương trình "Thắp sáng ước mơ" theo qui định, tham gia xây dựng quỹ Khuyến học của xã để khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo.

10. Công tác kiểm tra nội bộ

10.1. Đánh giá chung về việc triển khai

Ngay từ đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch số 280/KH-THCSYĐ ngày 15/09/2023 về công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch 332/KH-THCSYĐ ngày 18/10/2023 về công tác thanh, kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024 sửa đổi, bổ sung kế hoạch 280/KH-THCSYĐ ngày 15/09/2023. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban thanh, kiểm tra nội bộ và phê duyệt kế hoạch thanh, kiểm tra nội bộ trường học kèm danh mục các cuộc thanh, kiểm tra tổ chức triển khai đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên các nội dung, phương pháp và cách thức kiểm tra;

Ban kiểm tra nội bộ được phân công nhiệm vụ có ý thức tốt trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao kịp thời đúng quy định. Quá trình kiểm tra 100% các danh mục đạt yêu cầu, tuy nhiên một số giáo viên, nhân viên trẻ kinh nghiệm chưa nhiều nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự cao.

10.2. Kết quả các cuộc kiểm tra theo danh mục

- * Đối với giáo viên: 9/14 đ/c đạt 64,3%, trong đó loại Tốt: 07; Loại khá: 02.
- * Đối với nhân viên: 02/02 đ/c đạt 100% xếp loại Khá
- * Đối với Phó Hiệu trưởng: đạt yêu cầu
- * Đối với tổ chuyên môn: 02/02 đạt 100%
- * Đối với học sinh: thực hiện tương đối tốt các quy định trường lớp, sách vở đồ dùng tương đối đầy đủ.

10.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

* Đánh giá ưu nhược điểm, bài học rút ra qua công tác thanh tra, kiểm tra:

Ưu điểm: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ năm học theo đúng hướng dẫn.

Nhược điểm: Việc đổi mới PP dạy học trong đội ngũ GV còn chưa đồng đều. Nghiệp vụ chuyên môn làm hồ sơ của một số giáo viên còn hạn chế.

11. Công tác đảng trong trường học

- Tổng số Đảng viên: 15 đồng chí(Đạt tỉ lệ: 15/18 đạt: 83,3%)

- Đánh giá vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, của người Đảng viên: Chi bộ nhà trường đã thể hiện rõ vai trò lãnh, chỉ đạo các hoạt động. Mọi đảng viên trong chi bộ đều gương mẫu, tiên phong, luôn đi đầu trong mọi hoạt động. Công tác phát triển đảng được quan tâm đúng mức. Trong năm học qua chi bộ nhà trường làm hồ sơ đề nghị công nhận chính thức cho 01 đảng viên dự bị, cử 01 quần chúng ưu tú tham gia bồi dưỡng cảm tình đảng.

12. Công tác xã hội hóa giáo dục

Ban cha mẹ học sinh đã phối kết hợp với nhà trường để trang bị đủ điều kiện hỗ trợ học tập của con em: Quần áo đồng phục, sách vở, nước uống...

Ban cha mẹ học sinh quan tâm phong trào giáo dục nhà trường, luôn đồng hành, động viên khen thưởng học sinh tham gia các hội thi đạt kết quả cao. Tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh bệnh hiểm nghèo, khen thưởng đột xuất học sinh các cuộc thi, hội thi...

Phụ huynh HS hỗ trợ trang trí, trồng cây hoa, cây xanh trên các phòng học cho con em đảm bảo lớp học thân thiện, an toàn.

13. Công tác thi đua khen thưởng

Công tác chỉ đạo các phong trào thi đua được thực hiện tốt, không khí thi đua trong nhà trường sôi nổi, các hoạt động thi đua đều mang lại hiệu quả cao.

Việc thực hiện các hoạt động: Kế hoạch hóa gia đình, Kỷ cương-Tình thương - Trách nhiệm; Cuộc vận động dân chủ hóa trường học; Cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động khác do ngành phát động luôn luôn hoàn thành tốt.

Trong năm học đã Tổ chức 2 đợt thi đua lớn theo chủ đề: Lập thành tích chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 và 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh; Đợt thi đua “Mừng Đảng, Mừng Xuân tiến bước lên đoàn”.

Kết quả thi đua:

*** Tập thể:**

- Lớp tiên tiến: 09/09 lớp đạt 100%

*** Cá nhân:**

CBGVNV đạt thành tích tiêu biểu: Tổng số: 07/18 đ/c CBGVNV: đ/c Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Thị Bình Ngọc, Nguyễn Tú Anh, Phạm Văn Quân, Vương Thị Thảo, Nguyễn Thị Minh Hiền.

13.1. Đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua

*** Cá nhân:**

- Cá nhân đạt danh hiệu LĐTT: 18

- Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở: 01.

* **Tập thể:** Tập thể trường: Tập thể Lao động tiên tiến

13.2. Đề nghị cấp trên khen thưởng:

- Đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c
- Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen: 03 đ/c

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm học 2023-2024 với sự đoàn kết chặt chẽ, sự quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã cùng nhau thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và kế hoạch đề ra, hoàn thành việc phấn đấu giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

Nhà trường triển khai công tác theo đúng kế hoạch đã đề ra, xây dựng chương trình hành động cho từng việc, bố trí đúng người, đúng việc, sau mỗi giai đoạn có đánh giá, rút kinh nghiệm và bài học cho giai đoạn sau.

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ vững chắc. Tổ chức tốt các hoạt động phong trào. Phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể và các cá nhân.

1. Kết quả đạt được

1.1. Chi bộ, BGH

* **Ưu điểm:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động theo đúng tinh thần chỉ đạo nhiệm vụ của năm học. Chỉ đạo mọi hoạt động một cách thông mạch, có hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục ổn định: Học sinh đại trà, học sinh giỏi.

- Vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới ở nhà trường một cách thiết thực và hiệu quả: Trang trí lớp học, tủ sách dùng chung...

- Cơ sở vật chất được tăng cường đã có ảnh hưởng tốt tới chất lượng dạy và học.

- Mọi công việc của nhà trường đều được thống nhất bàn bạc trong BGH và luôn lắng nghe, tiếp thu và tổng hợp những ý kiến mang tính chất xây dựng của các tổ chức trong nhà trường.

* **Tồn tại:** Công tác dự giờ, kiểm tra đột xuất chưa thường xuyên, chưa đảm bảo theo kế hoạch đầu năm.

1.2. Công đoàn

* **Ưu điểm:** Đã kết hợp chỉ đạo một số hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

+ Ban nữ công làm tốt nhiệm vụ của mình trong những đợt hoạt động cao điểm.

+ Ban đời sống đó quan tâm động viên khá tốt, biết lắng nghe tâm tư nguyện vọng của công đoàn viên.

* **Tồn tại:** Công đoàn cần nghiên cứu và tìm hiểu nhiều hơn những nội dung, công việc liên quan để tuyên truyền, giải thích cho CĐV và cùng thực hiện đúng vai trò chức trách và nhiệm vụ của mình. Các đóng góp ý kiến của đại diện công đoàn cần mang tính mềm dẻo và có sức thuyết phục nhiều hơn.

1.3. Tổ chức Đoàn Đội

* **Ưu điểm:**

- Tổ chức Đoàn - Đội có sự kết hợp khá chặt chẽ nên đó hoàn thành tốt một số nhiệm vụ chung. Kết nạp được 24 đoàn viên Thanh niên mới.

- Ban chỉ huy Liên đội thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ được giao. Liên đội tham gia các cuộc thi, Hội thi tương đối đầy đủ, triển khai và bước đầu thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ theo chỉ đạo của Hội đồng đội.

* **Tồn tại:** Đội ngũ thiếu niên đội tự quản hoạt động chưa đều tay. Sự giám sát trong chỉ đạo các hoạt động của TPT đôi khi chưa chặt chẽ. Một số chi đội chưa có những giải pháp tích cực trong nâng cao kết quả hoạt động.

1.4. Tổ chuyên môn

*** Ưu điểm**

- Chỉ đạo mọi hoạt động của tổ một cách nề nếp. Tổ trưởng luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao và những công việc chung của nhà trường.

- Đã triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các cuộc thi, hội thi quy định trong năm tương đối tốt.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giáo viên tổ.

*** Cụ thể:**

Về thực hiện nề nếp CM:

- Đa số giáo viên trong nhà trường đã thực hiện tốt nề nếp chuyên môn như gửi giáo án onnile đều đặn; ra vào lớp, lên lịch báo giảng, soạn, giảng, chấm chữa, trả bài đúng thời gian quy định.

- Việc thực hiện quy chế chuyên môn tốt. Thực hiện chương trình đủ, đúng biên chế năm học.

Về hồ sơ - sổ sách:

- Các tổ chuyên môn, giáo viên đã có đủ hệ thống hồ sơ cá nhân, hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ lớp chủ nhiệm theo quy định.

- Ghi chép đầy đủ, trình bày sạch sẽ, khoa học, đồng bộ, trang trí đẹp.

- Soạn giảng đúng phân phối chương trình, chất lượng bài soạn khá hơn.

Về công tác giảng dạy:

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn của ngành; soạn giảng nghiêm túc, đúng chương trình thời khóa biểu. Giáo án soạn theo hướng tích cực phù hợp với đối tượng học sinh, theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và có chương trình lồng ghép cho các môn học theo yêu cầu chung của Bộ giáo dục

- Đào tạo.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng dẫn chỉ đạo của ngành.

- Thực hiện tốt công tác dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng phương pháp cho đồng nghiệp.

Về các hoạt động khác:

- Tích cực tham gia tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin. Nhiều đồng chí có cố gắng trong việc soạn giảng bằng giáo án điện tử.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, 100% các lớp hoàn thành các khoản thu đúng tiến độ.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và phổ cập giáo dục.

*** Tồn tại**

- Một số đồng chí GV bộ môn cũng như GVCN còn cập nhật số đầu bài chậm, vào điểm Online chưa kịp tiến độ.

- Một số Kế hoạch giảng dạy giáo viên chưa chú ý đến nhiều đối tượng học sinh, chưa có ngày soạn, ngày giảng, chưa cụ thể hóa đối tượng kiểm tra bài cũ, chưa khoa học...

- Hồ sơ chuyên môn của một số đồng chí GV còn chưa khoa học, chưa có sự đầu tư.

- Một số giờ dạy của giáo viên chưa khai thác triệt để phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, chưa tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Công tác bồi dưỡng chuyên môn qua dự giờ thăm lớp của một số GV chưa thường xuyên.

- Một số đ/c GV trẻ cần nâng cao tinh thần bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hơn nữa để đáp ứng yêu cầu của môn học.

- Một số giáo viên tinh thần phê và tự phê còn hạn chế, ngại góp ý xây dựng cho đồng nghiệp.

- Nhận thức về chính sách kế hoạch hóa gia đình chưa cao: Còn giáo viên sinh con thứ 3

*** Nguyên nhân**

- Do một số giáo viên cùng chuyên môn bị trùng tiết nhiều nên công tác dự giờ chưa đảm bảo.

- Một số đ/c giáo viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, tinh thần tự bồi dưỡng chưa cao.

- Do tâm lý e ngại, sợ làm mất lòng đồng nghiệp nên việc trao đổi rút kinh nghiệm giờ dạy cho nhau còn đại khái, cả nể nên chưa rút ra được những bài học thực sự cần.

1.5. Đội ngũ GVCN lớp

*** Ưu điểm:**

- Đa số GVCN là những đ/c có kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác.

- GVCN các khối lớp làm tốt công tác tham mưu tuyên truyền do vậy phụ huynh học sinh đó tự nguyện bổ sung trang trí lớp học thân thiện.

- Tuyên truyền, phối hợp phụ huynh học sinh làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, tham gia các hoạt động giáo dục đặc biệt các hoạt động tập thể đầu năm, thi đua 20/11.

*** Tồn tại:** Một số GVCN chưa thực sự quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, bám sát các hoạt động lớp chủ nhiệm, lớp còn HS vi phạm không đội mũ bảo hiểm, bạo lực học đường, lười học tập...

2. Bài học kinh nghiệm

- Việc đánh giá một cách chính xác khách quan công bằng đối với cả GV và học sinh đã có tác động tích cực tới chất lượng dạy và học.

- Việc kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường là một yếu tố quan trọng để quản lý học sinh từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Hội cha mẹ học sinh

luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường- nhất là công tác xã hội hóa.

- Các thầy cô giáo, nhất là đội ngũ CBQL phải không ngừng nâng cao thương hiệu nhà giáo để từ đó cảm phục và tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh .

Phần thứ hai : NHỮNG KIẾN NGHỊ VỚI CẤP TRÊN

1. Với địa phương: Đề nghị Đảng uỷ, chính quyền địa phương tiếp tục tham mưu tích cực với cấp trên đẩy nhanh tiến độ đầu tư CSVC để nhà trường hoàn thành các tiêu chí trường chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Với phòng giáo dục:

- Đề nghị phòng GD&ĐT nhất là bộ phận chuyên môn thường xuyên chỉ đạo hướng dẫn để mọi hoạt động của nhà trường tiến hành một cách thông mạch.

- Tham mưu cấp trên đầu tư kinh phí mua sắm trang bị thiết bị dạy học tối thiểu năm 2024 đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục tham mưu tích cực với cấp trên đẩy nhanh tiến độ đầu tư CSVC để nhà trường hoàn thành các tiêu chí trường chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Phần thứ ba:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Tiếp tục thực hiện : Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản , toàn diện Giáo dục - Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa , hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tư tưởng chính trị, thực hiện tốt Nghị quyết, chỉ thị; đường lối của Đảng, Pháp luật của nhà nước, của ngành Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương, phong cách HCM” và triển khai hiệu quả mô hình trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc với các nội dung thiết thực . Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các môn học , hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Tăng cường đổi mới phương thức hoạt động giáo dục theo chủ điểm, giáo dục truyền thống, giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố kỷ cương nền nếp, thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực hiệu quả.

3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; Đẩy mạnh hoạt động của đội TNTPHCM; Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong học sinh. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của địa phương, hội phụ

huynh học sinh... để giáo dục học sinh tránh các tệ nạn xã hội, tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến xâm nhập vào nhà trường.

4. Tiếp tục triển khai tích cực và hiệu quả chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị; Ổn định về tư tưởng chính trị, chăm lo bồi dưỡng đội ngũ về mọi mặt, xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh, thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt quy định về văn hóa công sở.

5. Tập trung đổi mới mạnh về phương pháp dạy học, tự chủ mạnh mẽ về việc thực hiện chương trình của năm học, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kết quả rèn luyện và kết quả học tập và các hoạt động khác đã đề ra trong kế hoạch năm học; chú trọng, đẩy mạnh và tăng cường việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và phụ đạo HS yếu đạt kết quả; Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; đánh giá học sinh trung học theo quy định; thực hiện tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đúng năng lực của học sinh.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, tổ chức, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các sân chơi có giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3175/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

7. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình; Thực hiện tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tổ chức cho cán bộ giáo viên tham dự các lớp tập huấn của sở GD, phòng GD đầy đủ các nội dung. Bố trí cán bộ, GV làm công tác tư vấn tâm lý theo quy định tại thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 và công tác tư vấn xã hội theo hướng dẫn của ngành.

8. Thực hiện triển khai hiệu quả chương trình GDPT mới 2018 đối với lớp 6,7,8,9. Tiếp tục triển khai thực hiện phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường đưa trang thiết bị dạy học hiện đại vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực.

9. Tích cực thực hiện việc rà soát các tiêu chuẩn, điều kiện về KĐCL và trường chuẩn Quốc gia; tham mưu kịp thời tăng cường về xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học hiện có để mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu phục vụ cho chương trình GDPT 2018; quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, thu chi đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm mua sắm trang thiết bị dạy học.

10. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc. Tiếp tục xây dựng các bài giảng trực tuyến, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh tại địa phương, nhà trường.

11. Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tạo sự đồng thuận của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật, gương người tốt việc tốt, biểu dương những giáo viên điển hình.

12. Quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT. Công văn số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Các văn bản của UBND và Phòng GD&ĐT thị xã.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(b/c);
- UBND xã(b/c);
- CBGVNV(t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Oanh

